

Khai quật Tử cấm thành- THÀNH HOÀNG ĐẾ BÌNH ĐỊNH

ĐẶNG HỮU THỌ*

Thành Hoàng Đế được Bộ Văn hoá- Thông tin công nhận là di tích lịch sử tại Quyết định số 147 - VH/QĐ ngày 24 tháng 12 năm 1982. Nguyên trước kia, nơi đây là thành Đồ Bàn của vương quốc Champa (giai đoạn Vijaya, xây dựng từ cuối thế kỷ X đầu thế kỷ XI và tồn tại cho đến năm 1471).

Năm 1771, các cuộc khởi nghĩa nông dân, mà đỉnh cao là phong trào Tây Sơn, nổ ra trên phạm vi rộng lớn. Năm 1778 - 1793, Nguyễn Nhạc, lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa, xưng vương lấy tên hiệu là Thái Đức chọn lại địa điểm thành Đồ Bàn tu sửa mở rộng làm kinh đô và lấy tên là thành Hoàng Đế. Tại nơi này, bộ chỉ huy nghĩa quân đã lãnh đạo cuộc chiến đấu chống lại quân Trịnh ở mặt Bắc và xuất quân các đợt tấn công họ Nguyễn ở phía Nam. Đầu năm 1785, từ đây Nguyễn Huệ chỉ huy xuất quân đánh tan 5 vạn quân Xiêm tại Rạch Gầm - Xoài Mút, và cũng chính từ đây Nguyễn Huệ đã xuất quân đánh tan quân Trịnh ở Phú Xuân, tiến thẳng ra Thăng Long

lật đổ ách cai trị của tập đoàn chúa Trịnh, tạo tiền đề cho việc thống nhất đất nước. Từ năm 1802, dưới triều Gia Long thành được đổi tên là thành Bình Định, thủ phủ của Quy Nhơn, rồi sau đó bị bỏ phế.

Phong trào Tây Sơn đã đánh dấu một giai đoạn lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Khi nói đến các di tích gắn với phong trào này, thì không nơi nào còn lại dấu tích rõ nét như thành Hoàng Đế (Bình Định). Hiện nay thành vẫn còn nổi rõ 3 vòng: Thành ngoại, thành nội và Tử cấm thành. Trong đó 2 vòng ngoài được đắp đất có kè thêm đá ong, gạch. Tử cấm thành được xây hoàn toàn bằng đá ong, đây là vòng thành nguyên gốc do Nguyễn Nhạc cho xây dựng, chu vi 600m; chân rộng 1,5m; chiều cao hiện còn 1,8m-3m. Chính ngay trong tử cấm thành, theo sử sách ghi chép, có các hạng mục như: Chánh tẩm (phòng ngủ của Vua), trước mặt có lầu bát giác (nay là Miếu Chiêu Trung), hai bên dựng hai nhà thờ, bên

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG TỔNG HỢP BÌNH ĐỊNH

phải thờ tổ tiên nhà Tây Sơn, bên trái thờ họ vợ Nguyễn Nhạc, trước lầu bát giác có cung Quyển Bồng, hai bên có dãy hành lang là nơi làm việc của các quan lại, trước cửa có nghi môn...

Năm 1802, sau khi phong trào Tây Sơn thất bại, nhà Nguyễn cho xây dựng ngay chính trên đất lầu bát giác lăng Võ Tánh và Ngô Tùng Châu - là hai tướng của nhà Nguyễn đã tuấn tiết ở đây. Trải qua nhiều năm, lăng bị hư hỏng, đến năm 1924 dưới triều Bảo Đại, một số thân sĩ Bình Định mở cuộc lạc quyên tu bổ lại lăng và cử người trông coi thờ tự. Trước năm 1975, tại đây hàng năm thường diễn ra các lễ hội của nhân dân trong vùng. Năm 1982, nhận thức được tầm quan trọng của thành Hoàng Đế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hoá-Thông tin Bình Định xây dựng hồ sơ khoa học cho di tích và được Bộ Văn hoá - Thông tin ra quyết định công nhận là di tích.

Nhìn nhận về mặt lịch sử - văn hoá, địa bàn thành Hoàng Đế đã được phủ lên nhiều lớp văn hoá khác nhau, từ thành Đồ Bàn với chức năng một trung tâm kinh đô và tôn giáo của vương quốc Champa, đến thành Hoàng Đế giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp thắng lợi vẻ vang của phong trào nông dân Tây Sơn và thủ phủ Quy Nhơn của nhà Nguyễn sau này.

Để phát huy giá trị của di tích, phục vụ công tác nghiên cứu, phát huy truyền thống, kết hợp tham quan du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, phối hợp với Bộ Văn hoá-Thông tin đã có kế hoạch lập dự án tu bổ, phục hồi và tôn tạo lại di tích Tử cấm thành - thành Hoàng Đế.

Để có cơ sở khoa học phục vụ tu bổ, tôn tạo di tích này, trong tháng 9 năm 2004, Sở Văn hoá-Thông tin đã chỉ đạo Bảo tàng Tổng hợp phối hợp với Viện Khảo cổ học - thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam, tiến hành khai quật nghiên cứu tại khu vực Tử cấm thành - thành Hoàng Đế (xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn; thực hiện Quyết định số 1841/QĐ-VHTT của Bộ Văn hoá-Thông tin. Cuộc khai quật do Tiến sĩ Lê Đình Phụng - Viện Khảo cổ và Tiến sĩ Đinh Bá Hoà - Phó Giám đốc Bảo tàng Tổng hợp Bình Định chủ trì, được tiến hành từ ngày 1-9 đến 30-9-

2004).

Đây là một việc làm cấp thiết, góp thêm phần vào tư liệu tìm hiểu phong trào Tây Sơn trong lịch sử cùng những đóng góp của vương triều này vào nền văn hoá dân tộc nói chung và văn hoá vùng đất Bình Định nói riêng. Vì vậy, việc khai quật lần này các nhà khảo cổ tiến hành rất thận trọng. Bước đầu đã mở hai hố khai quật:

Hố H1, nằm sát tường phía tây lăng Võ Tánh, là vùng đất nền khá bằng phẳng, cách tường lăng 14m còn có một gò đất cao với nhiều tầng đá xếp chồng lên nhau, trên đó cây cối mọc um tùm. Phần đất này hầu như bỏ hoang với gạch ngói lẫn lộn chồng chất. Theo tài liệu lịch sử cho biết, nơi này liên quan đến Chánh tẩm (cung chính) của vua Thái Đức (Nguyễn Nhạc) khi định đô ở đây.

Hố H2, nằm phía góc tây bắc Tử cấm thành, là vùng đất phẳng khá cao, có khả năng là dấu vết của một kiến trúc cũ bị huỷ hoại, rồi bỏ hoang với lớp đất gạch ngói lộn xộn. Theo tài liệu lịch sử thì có thể đây là vùng đất liên quan đến nhà thờ tổ tiên Nguyễn Nhạc.

Trong quá trình khai quật hố H1, các nhà khảo cổ mở theo trục bắc-nam, mặt bằng hố hình chữ nhật, chạy dọc song song với hệ thống tường lăng Võ Tánh, diện tích khai quật 144m² (16m x 9m). Tại hố H1 lớp đất mặt dày 0,1m màu vàng nhạt khá cứng lẫn nhiều gạch ngói. Dưới lớp đất mặt là lớp sỏi đá ong, khá vững chắc, màu đỏ sậm, tại lớp này xuất hiện dấu vết kiến trúc là hai dãy chân tường xây đá ong, chạy dài theo hướng Bắc Nam. Lớp chân tường đá ong này xây trên nền đất được gia cố mặt bằng với các mảnh ngói vỡ, gạch. Lớp mặt bằng này đề lên một kiến trúc bị vùi lấp. Tại độ sâu từ 0,2 - 0,4m xuất lộ một kiến trúc có mặt được xây bằng vôi vữa màu trắng nhạt, một số đoạn trên mặt vòng cung còn để lại phần lát gạch đặc (bi) hình khối chữ nhật mỏng. Mặt bằng kiến trúc này được xây dựng hình vầng trăng lưỡi liềm với vòng lượn uốn mềm, hai đầu vượt nhọn, độ dày tường từ 0,7m - 0,8m; chiều dài 17m; chiều rộng 10m. Dựa trên vết tích của hố khai quật, bước đầu đoán định đây là vết tích của một hồ nước. Quá trình khai quật xử lý phần lòng hồ cho thấy: Lớp

đất trên dày 0,6m có màu vàng nhạt, lớp đất này lẫn nhiều gạch vỡ, chủ yếu có nguồn gốc vật liệu thời Champa. Nhiều viên gạch có dấu vết chế tác đầu mài vát, hay cắt góc, chứng tỏ đây là vật liệu của một công trình kiến trúc khác bị dỡ lấp xuống lòng hồ. Cùng với vật liệu gạch là các mảnh sứ men trắng hoa lam, mảnh gốm, đồ đất nung, đồ sành, sành tráng men, ngói âm dương, đầu ngói ống, gốm trang trí kiến trúc, các viên đá màu trắng... Lớp dưới dày 0,4m, đất có màu vàng nhạt, độ liên kết thấp, trong lớp này lẫn các mảnh gạch, ngói, mảnh gốm sứ, đạn đá, đạn chì, giáo sắt, chĩa đôi, đinh sắt... Nhưng mật độ hiện vật thu được thấp hơn lớp trên. Lớp tiếp theo là đất màu đen sậm dày 0,5m, thuần nhất, số lượng hiện vật ít, gồm các mảnh sứ men trắng hoa lam, mảnh gốm. Lớp dưới cùng là đất sét màu vàng nhạt được đầm lèn chặt, lớp đất này có tác dụng giữ nước trong hồ. Đáy hồ lát gạch phẳng uốn cong xuống dần về giữa lòng hồ. Từ mặt tường xuống đáy hồ sâu 1,6m. Tường hồ được xây bằng đá ong, lớp ngoài trát vữa màu trắng dày, lớp mặt lát gạch phẳng. Cách đỉnh tường 0,6m xuống, mặt đứng tường được gắn những viên đá màu trắng đục hoặc san hô để trang trí.

Hố H2, mặt bằng hình chữ nhật, hướng bắc nam chạy gần như cùng hướng với tường phía tây Tử cấm thành, kích thước hố khai quật 45m² (15m x 3m). Lớp đất mặt hố khai quật này dày 0,1m, có màu vàng nhạt khá tơi xốp, bị xáo trộn bởi canh tác. Hiện vật gồm các mảnh ngói, gạch, sành sứ lẫn trong lớp đất. Lớp đất dưới dày 0,2m màu đỏ nhạt lẫn nhiều gạch ngói, tại lớp này xuất lộ mặt tường móng kiến trúc. Dải tường móng xây bằng gạch, chạy dài theo hướng Bắc - Nam. Tường còn lại cao 0,4m; mặt tường rộng 0,35m; gồm hai lớp, lớp dưới có hai hàng gạch dày 0,15m. Lớp trên thu vào so với lớp dưới 0,07m còn lại 3 lớp gạch cao 0,26m. Tường được xây trên nền đất đá ong khá cứng, đảm bảo độ bền vững của công trình. Có khả năng, đây là vết tích nền móng kiến trúc cung điện thời Tây Sơn.

Cuộc khai quật đã thu được số lượng hiện vật vô cùng phong phú, với nhiều loại hình, nhiều chất liệu khác nhau liên quan đến kiến trúc. ở hố H1, gạch thu được trên 1000 viên

với nhiều kích cỡ khác nhau, đa phần bị vỡ. Loại gạch này có hai nguồn: Gạch có gốc Champa chiếm đa số, phần lớn thu được trong lòng hồ bị vùi lấp, có kích thước lớn, màu đỏ nhạt, độ cứng không cao, đây là những viên gạch được sử dụng lại. Nguồn gốc Việt có gạch xây dựng, gạch lát nền. Số lượng loại hình này không nhiều, kích thước gạch xây thường nhỏ, độ nung cao, nhiều viên cứng như sành; gạch lát nền vuông, màu đỏ nhạt, độ nung khá cao, kích thước 0,3m x 0,3m. Đa phần những gạch này tìm được ở vị trí kiến trúc lát tường mặt hồ.

- Ngói âm dương gồm hàng nghìn mảnh vỡ, trong đó có trên 40 hiện vật còn nhận diện được. Ngói chế tác uốn cong hình lòng mo, kích thước nhỏ, màu đỏ nhạt hay màu xám đen.

- Đầu ngói ống: 3 hiện vật. Đây là những mảnh đầu ngói ống vỡ ra, có màu đỏ nhạt, mặt ngói trang trí hoa văn hình cánh sen, hoa văn móc xoắn, chữ Thọ.

- Gốm trang trí kiến trúc gồm 5 hiện vật, tạo dáng hình học lục lăng các cạnh đối xứng nhau, hay trang trí hình hoa sen cách điệu.

- Đồ sứ nguồn gốc Trung Hoa có 140 hiện vật, gồm những mảnh chậu bình hoa, bát đĩa vỡ, sứ xương trắng mịn, mỏng, độ nung cao, men trắng trang trí hoa lam với nhiều đề tài khác nhau. Một số mảnh có ghi niên đại tạo tác như "Thành Hoá niên chế" (gồm đời Minh Trung Hoa), hay chữ "giả ngọc".

- Đồ sứ có nguồn gốc Việt có 30 hiện vật, là các mảnh bát đĩa vỡ, xương dày, màu trắng đục, hoa lam nhạt.

- Đồ gốm Champa 10 hiện vật, là mảnh bát đĩa vỡ với xương màu xám nhạt, dày, nặng, độ nung cao phủ men màu xám nhạt, tương tự như các hiện vật tìm được tại Gò Sành - mộ, trung tâm gốm Champa cổ.

- Đồ sành có gần 400 mảnh của nhiều loại hình bị vỡ, như lọ, bình, vò, chậu, nắp vung. Sành có màu xám đen, độ cứng cao, xương dày thô pha cát hoặc bã thực vật.

- Đạn đá 3 hiện vật. Sưu tầm trong dân 01 viên. Đạn chế tác hình tròn, kích thước nhỏ.

- Đồ sắt gồm 1 lưỡi giáo hình búp đa nhọn, 01 chĩa đôi, một số đinh sắt... kích thước khác nhau.

- Đồ xương 23 mảnh, chưa xác định nguồn



Hiện trường khai quật khu vực Tử cấm thành - thành Hoàng Đế, An Nhơn, Bình Định
Ảnh: Đặng Hữu Thọ

gốc của loài động vật nào.

Hố H2, gạch có 231 viên với nhiều kích cỡ, đa phần bị vỡ.

- Gạch lát nền 4 viên.

- Ngói gồm 51 mảnh, loại âm dương.

- Đồ sứ có nguồn gốc Trung Hoa 31 mảnh. Sứ men trắng hoa lam, xương mỏng mịn, độ nung cao, hoa văn trang trí hình rồng, phượng và nhiều đề tài khác.

- Đồ sành 44 mảnh có nguồn gốc từ các bình, lọ, hũ vỡ ra.

Qua những hiện vật khai quật được cho thấy: Về vật liệu xây dựng có hai nguồn gốc khác nhau. Khi xây dựng các công trình kiến trúc trong thành Hoàng Đế, vương triều Tây Sơn đã tận dụng lại các vật liệu từ ngôi thành cổ của Champa. Bên cạnh đó, họ còn tổ chức sản xuất vật liệu mới. Về đồ gốm sứ, đa phần có chất lượng cao, mang nguồn gốc Trung Hoa, niên đại thuộc thời Minh - Thanh. Bên cạnh đó là đồ gốm Việt, đồ sành có nguồn gốc bản địa. Niên đại của đồ gốm sành thuộc

thế kỷ XII - XIII. Vũ khí thời Tây Sơn gồm đạn đá, đạn chì, giáo, lao, chĩa đôi... Với các lớp kiến trúc hiện còn cùng với những hiện vật thu được kết hợp với nguồn sử liệu cho thấy dấu vết móng kiến trúc ở hố H1 phía trên thuộc các công trình được xây dựng dưới thời Nguyễn. Kiến trúc thủy hồ thuộc công trình kiến trúc văn hoá cung đình thuộc vương triều Tây Sơn. Dấu vết móng gạch hố H2 thuộc công trình kiến trúc nhà thờ tổ Nguyễn Nhạc là có cơ sở tin cậy.

Kết quả cuộc khai quật đã làm xuất lộ những dấu tích công trình kiến trúc văn hoá còn khá nguyên vẹn được biết đến thuộc vương triều Tây Sơn ngay tại chính Tử cấm thành trong thành Hoàng Đế. Đây là nguồn tư liệu quý hiếm, góp phần làm sáng tỏ về những đóng góp của vương triều Tây Sơn trong nền văn hoá dân tộc, là một tài liệu tin cậy làm cơ sở cho việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo quần thể di tích này trong tương lai.

D.H.T